TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/**2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

2. Ông **Tạ Văn Thắng**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa*:

Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Công V**, sinh năm 1968; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1932 (đã chết); Con bà: Hoàng Văn C, sinh năm 1932 (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự số 35/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Công V 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Nguyễn Công V chưa chấp hành hình phạt; Nhân thân: Bản án số 257/2023/HS-ST ngày 23/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức". Ngày 28/6/2023 Nguyễn Công V kháng cáo phúc thẩm, hiện chờ xét xử phúc thẩm. Ngày 04/6/2022 Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Công V về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" xảy ra năm 2019; Ngày 02/02/2023 Công an tỉnh Hoà Bình ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 01/6/2023 Công an tỉnh Hoà Bình ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" xảy ra năm 2020 và 2021; Ngày 24/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình ra Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 78 đề nghị truy tố Nguyễn Công V về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của

cơ quan tổ chức"; "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án khác. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. (bị cáo có mặt tại phiên toà)

* Bị hại: Anh **Nguyễn Thanh Quảng**, sinh năm 1981 và chị **Trần Thị Đính**, sinh năm 1986; cư trú tại: Phòng 2612 Chung cư VP3 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (0983.698.360 – 0984.811.830)

* Người làm chứng: Anh **Quách Hữu Tuyến**, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn Viên Nam, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Anh **Nguyễn Trung Thành**, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Anh **Kiều Văn Chín**, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Bà **Nguyễn Thúy Hạnh**, sinh năm 1973; Địa chỉ: P203, C4P, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; (bị hại và người làm chứng đề vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5 năm 2020, Qua môi giới bất động sản là anh Quách Hữu Tuyến, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú tại thôn Viên Nam, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Thanh Quảng, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú tại tòa nhà VP3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội biết thông tin ông Nguyễn Công V, sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã Phú Cát, huyệ Quốc Oai có thửa đất diện tích 2415m^2 thuộc thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân muốn bán. Ngày 31 tháng 5 năm 2020, anh Quảng cùng vợ là chị Trần Thị Đính và anh Quách Hữu Tuyến đến nhà V tìm hiểu thửa đất. V đã đưa cho vợ chồng anh Quảng và anh Tuyến xem "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" đối với thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D, vị trí thửa đất ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai. V thông tin cho anh Quảng biết thửa đất có diện tích 2.415 m^2, trong đó diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.378 m^2 và khẳng định đất thuộc quyền sở hữu của mình, không tranh chấp với ai. Sau đó, anh Quảng và V giao dịch thống nhất mua bán thửa đất trên với tổng giá trị là 2.482.000.000 đồng. Sau khi thoả thuận song thì V lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nội dung: "ông V có thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH004173 ngày 01/4/2006 người đứng tên Giấy chứng nhận QSDĐ Đinh Văn Dương. Địa chỉ thửa đất ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai với giá 370.000.000 đồng một sào bán cho ông Nguyễn Thanh Quảng, sinh năm 1981, địa chỉ thường trú: P2614VP3BD, Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai. Diện tích 2.415 m^2 trong đó diện tích đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ là 1.378 m^2. Hôm nay bên mua đặt cọc số tiền 200.000.000 đồng qua số tài khoản 2215205182073 chủ tài khoản Nguyễn Công

V, ngân hàng Agribank. Số tiền còn lại thanh toán vào ngày 20/6/2020. Bên bán có trách nhiệm hoàn tất diện tích chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và làm các thủ tục công chứng cho bên mua. Bên bán cam đoan thửa đất là của mình và không thế chấp, không cầm cố. nếu sai bên bán hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật….”

Sau đó anh Quảng đã chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng từ tài khoản số 27181221986 chủ tài khoản “Trần Thị Đính” thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn, vào tài khoản 2215205182073 mang tên “Nguyen Cong Van” thuộc ngân hàng Agribank. Sau khi nhận được tiền anh Quảng đặt cọc mua đất đến ngày hẹn hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng thì V vẫn không làm các thủ tục sang tên thửa đất cho anh Quảng mà thông tin cho anh Quảng rằng thửa đất đang có tranh chấp. Đến tháng 07/2020 qua nhiều lần yêu cầu trả lại số tiền đặt cọc thì V trả cho anh Quảng được tổng số tiền 120.000.000đồng và nợ lại 80.000.000 đồng. Sau đó nhiều lần liên lạc và yêu cầu V trả nốt số tiền cọc nhưng V không trả cho anh Quảng, nên anh Quảng trình báo đề nghị cơ quan Công an điều tra giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh và thu thập tài liệu có liên quan đến thửa đất trên thì bị cáo V và người có liên quan khai báo như sau:

* **Nguyễn Công V khai**: Năm 2011, V có mua thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D, vị trí thửa đất ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai của ông Đinh Văn Dương, sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú tại thôn Viên Nam, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 004173, diện tích 1378 m^2) và đã sang tên cho V. Sau đó V cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho anh Nguyễn Trung Thành sinh năm 1972, trú ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai lấy 100.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng V phải trả cho anh Thành 1% trên khoản lãi vay trong thời hạn 05 năm, sau 05 năm nếu V trả đủ số tiền gốc và lãi thì anh Thành phải trả cho V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có tài liệu chứng minh). Khi cầm cố thửa đất trên cho anh Thành thì anh Thành có yêu cầu V đưa cho anh Thành cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa đất và yêu cầu V ký vào một bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có in sẵn các nội dung bên trong nhưng bỏ trống các phần tên của bên chuyển nhượng và bên được chuyển nhượng. Đến khoảng năm 2013, anh Thành phạm tội và bị bắt giam nên V không có điều kiện chuộc lại thửa đất trên. Khoảng đầu năm 2020, V biết thửa đất trên đã được anh Thành chuyển nhượng cho một người có tên Nguyễn Thúy Hạnh nên V có viết đơn kiến nghị gửi đến UBND xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai và Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Quốc Oai kiến nghị về việc chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên và đề nghị dừng các giao dịch liên quan đến thửa đất. Khoảng đầu năm 2020 thì V có đến trang trại của ông Nguyễn Văn Khang (là chồng bà Hạnh) ở huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để trao đổi với ông Khang và có yêu cầu muốn được trả lại số tiền mà trước đây anh Thành đã bán cho ông Khang và bà

Hạnh để lấy quyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về, lúc đó thì được ông Khang đồng ý bằng miệng bán lại cho ông V thửa đất lấy 600.000.000 đồng nên V mới làm các thủ tục giao dịch mua bán và nhận tiền đặt cọc của anh Quảng.

* **Lời khai của anh Nguyễn Thanh Quảng**: Khoảng tháng 05/2020, thông qua môi giới bất động sản là anh Quách Hữu Tuyến, anh Quảng, chị Đính biết V giới thiệu có thửa đất diện tích 2415 m^2, vị trí ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai muốn bán. Anh Quảng, chị Đính, anh Tuyến đến nhà riêng của V để tìm hiểu. Tại đây anh Quảng, chị Đính được V nói và khẳng định rằng thửa đất trên là tài sản của ông V và không có sự tranh chấp với ai và đưa cho anh Quảng, chị Đính, anh Tuyến xem 01 quyển sổ màu đỏ có ghi chữ "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" đối với thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D, vị trí thửa đất ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai anh Quảng đã dùng điện thoại di động của mình chụp ảnh lại quyển sổ màu đỏ này. Ngày 31/05/2020 anh Quảng, chị Đính đã đến nhà riêng của V trao đổi, thống nhất giao dịch, mua bán thửa đất trên với tổng giá trị là 2.482.000.000 đồng. Theo thỏa thuận anh Quảng đặt cọc cho V số tiền 200.000.000 đồng, đến ngày 20/6/2020, V và anh Quảng sẽ hoàn tất các thủ tục mua bán, anh Quảng đồng ý nên đã chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng từ tài khoản số 27181221986 chủ tài khoản "Trần Thị Đính" thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn đến tài khoản 2215205182073 mang tên "Nguyen Cong Van" thuộc ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Sau khi nhận được tiền đặt cọc mua đất, V không làm các thủ tục sang tên thửa đất cho anh Quảng mà nói với anh Quảng rằng thửa đất đang có tranh chấp. Đến tháng 07/2020, V trả cho anh Quảng nhiều lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng và nợ lại 80.000.000 đồng. Sau nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông V trả nốt số tiền cọc nhưng ông V không trả nên anh Quảng trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

* **Lời khai của anh Quách Hữu Tuyến**: Anh Tuyến làm nghề môi giới bất động sản. Khoảng cuối tháng 05/2020 anh Tuyến nhận được điện thoại của V nói rằng *"thửa đất chú mua của ông Dương chú lấy được sổ đỏ rồi, mày xem có khách giới thiệu cho chú"* anh Tuyến hiểu V đang nói đến thửa đất trước đây thuộc sở hữu của ông V mua của ông Dương trước đây, vị trí tại thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân nay là thôn Viên Nam, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, do biết anh Quảng cũng đang có nhu cầu mua đất nên anh Tuyến đã giới thiệu và trực tiếp dẫn anh Quảng đi xem về thửa đất, sau đó cùng anh Quảng đến nhà V để trao đổi về thửa đất. Tại nhà V, anh Tuyến cùng anh Quảng được V khẳng định rằng thửa đất là tài sản của V và không có sự tranh chấp với ai, đồng thời V còn trực tiếp đưa cho anh Tuyến cùng anh Quảng xem 01 quyển sổ màu đỏ hồng có ghi "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" đối với thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D vị trí thửa đất ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, do làm nghề môi giới bất động sản lâu năm, nhìn quyển sổ đỏ V đưa cho xem anh Tuyến nghi là sổ đỏ giả, anh Tuyến dùng điện thoại của mình chụp ảnh lại quyển sổ màu đỏ này, khi ra về anh Tuyến đã dặn anh Quảng rằng để từ từ vài hôm nữa hãy đặt

cọc sau để tìm hiểu thêm, sau đó khoảng 3 ngày anh Tuyến gặp anh Quảng ở xã Đông Xuân thì anh Quảng nói cho anh Tuyến biết rằng anh Quảng đã đặt cọc số tiền 200.000.000 đồng cho V để mua thửa đất trên. Lúc này anh Tuyến tìm hiểu về thửa đất trên thì được biết ông Khang, bà Hạnh đã mua thửa đất trên và đang quản lý quyển sổ đỏ thật, ông Khang đã chụp ảnh Quyển sổ đỏ thật gửi cho anh Tuyến để anh Tuyến gửi bức ảnh cho anh Quảng và cung cấp cho cơ quan Công an.

* **Lời khai của anh Nguyễn Trung Thành:** Năm 2011 Nguyễn Công V đã bán thửa đất trên cho anh Thành nhưng không làm đầy đủ các hợp đồng chuyển nhượng và sang tên thửa đất mà V viết và ký sẵn cho anh Thành một hợp đồng chuyển nhượng bỏ trống phần tên bên mua và bán, chứ không có việc cầm cố thửa đất trên cho Thành. Đến năm 2014, anh Thành dùng chính hợp đồng này nhờ anh Kiều Văn Chín, sinh năm 1973 hộ khẩu thường trú tại thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai bán lại thửa đất cho bà Nguyễn Thúy Hạnh.

*** Lời khai của anh Kiều Văn Chín**: Anh Chín và Nguyễn Trung Thành có quan hệ là bạn bè của nhau. Năm 2014 anh Thành do phạm tội nên bị bắt và thụ án ở một trại giam thuộc miền nam. Sau đó, anh Thành nhờ anh Chín bán giúp thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D vị trí thửa đất ở thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai anh Chín có đến gặp ông Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1967 hộ khẩu tại thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai và cầm về 01 bộ hồ sơ bên trong có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 56, 01 giấy chứng minh nhân dân photo công chứng của ông V và bà Tuyên (vợ V), và 01 bộ giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có sẵn chữ ký của ông V và bà Tuyên ký sẵn vào phần bên bán. Sau đó anh Chín đã bán thửa đất trên cho bà Nguyễn Thúy Hạnh với giá 330.000.000 đồng. Anh Chín đưa toàn bộ số giấy tờ cho bà Hạnh để bà Hạnh làm các thủ tục sang tên, mua bán. Sau đó do phần tên trong chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của V không trùng khớp với nhau nên bà Hạnh không sang tên được thửa đất, vì vậy anh Chín có gặp V để nhờ V đi làm lại sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân cho trùng khớp với nhau và ký lại vào các bản hợp đồng chuyển nhượng thì ông Khang sẽ trả cho ông V 10.000.000 đồng, việc này đã được V đồng ý, tuy nhiên ông Khang không đưa số tiền trên cho anh Chín nên V không đi làm lại chứng minh nhân dân và cũng không ký lại vào giấy hợp đồng chuyển nhượng cho ông Khang, bà Hạnh. Khoảng đầu năm 2020 V và bà Hạnh, ông Khang có gặp nhau tại nhà riêng của anh Chín ở xã Đông Xuân, tại đây V muốn đòi lại phần đất thừa ra không có trong sổ đỏ nhưng bà Hạnh không đồng ý nên V đã bỏ về, khoảng tháng 6 năm 2020, V có điện thoại cho anh Chín nhờ anh Chín nói lại với ông Khang, bà Hạnh bán lại cho ông V thửa đất trên với giá 1.000.000.000 đồng nếu không thì ông V sẽ làm đơn khiếu kiện về thửa đất trên.

*** Lời khai của bà Nguyễn Thúy Hạnh**, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú tại P203, C4P phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội:

Khoảng tháng 04/2014 thông qua môi giới bất động sản là ông Kiều Văn Chín bà Hạnh tìm hiểu và đồng ý mua thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D có diện tích 1378 m^2 tại thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân nay là thôn Viên Nam, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai với giá là 330.000.000 đồng bà Hạnh không trực tiếp mua bán với V mà bà Hạnh ủy quyền làm việc, mua bán cho ông Chín làm các thủ tục mua bán thửa đất trên với V; Khoảng tháng 04/2020 - 05/2020, V có đến gặp ông Khang, bà Hạnh và có nói V muốn mua hoặc chuộc lại thửa đất trên, nhưng ông Khang và bà Hạnh không đồng ý bán lại thửa đất cho Nguyễn Công V. Sau khi mua bán thửa đất của V, bà Hạnh đã làm các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cấp xã tại UBND xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai và làm các thủ tục để được sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Tuy nhiên do giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu trong hợp đồng mua bán của V không trùng khớp nhau đồng thời V có đơn khiếu nại gửi Văn phòng đăng ký quản lý đất đai thành phố Hà Nội chi nhánh huyện Quốc Oai về việc thửa đất đang có tranh chấp nên bà Hạnh không sang tên được thửa đất theo đúng quy định. Song giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà quản lý và sử dụng đất từ đó đến nay.

* Ngày 26/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai làm việc với Ủy ban nhân dân xã Đông Xuân và được biết chủ sở hữu thửa đất trên hiện nay là bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh. Năm 2014 ông V đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất trên cho bà Nguyễn Thúy Hạnh ở UBND xã. Như vậy, trước khi nhận tiền đặt cọc tiền của anh Quảng thì thửa đất trên không thuộc quyền sở hữu của V.

* Ngày 17/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai, TP Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 51 trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an giám định chữ ký, chữ viết trong bản Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Công V và bà Nguyễn Thúy Hạnh.

Kết luận giám định số 1242/C09-P5 ngày 13 tháng 4 năm 2021 Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: "*Chữ ký cuối các tờ thứ 1, 2, 3 và chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn V dưới mục "Bên A" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Công V trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.*

- Các chữ "Nguyễn Thị Tuyên" dưới mục "Bên A" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Thị Tuyên trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 do cùng một người viết ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Tuyên dưới mục "Bên A" trên mẫu cần giám định ký hiệu A khác dạng so với chữ ký của Nguyễn Thị Tuyên trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thúy Hạnh dưới mục "Bên B" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thúy Hạnh trên các mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ viết tại các mục "Thửa đất số"; "Tờ bản đồ số"; "Địa chỉ thửa đất"; "Diện tích") so với chữ viết của Bùi Văn Bình trên mẫu so sánh ký hiệu M7 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết tại các mục "Thửa đất số"; "Tờ bản đồ số"; "Địa chỉ thửa đất"; "Diện tích" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Bùi Văn Bình trên mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một người viết ra.

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 24 Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13, Viện Khoa học hình sự từ chối giám định thời điểm ký, viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A vì: Hiện nay Viện Khoa học hình sự chưa giải quyết được các yêu cầu về giám định thời điểm ký, viết trên tài liệu."

*** Về dân sự của vụ án:** Nguyễn Công V đã trả đầy đủ cho anh Quảng số tiền 200.000.000 đồng. Anh Quảng đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì đối với vụ án.

*** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét áp dụng cho bị cáo.

*** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Tại thời điểm phạm tội (ngày 31/5/2020), bị cáo Nguyễn Công V chưa chấp hành xong bản án hình sự số 35/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, mà tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo đã thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng số: 91/CT-VKSQO ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xem xét phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ quan điểm về phần trách nhiệm dân sự, kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự số 35/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Công V 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Nguyễn Công V chưa chấp hành hình phạt; Nhân thân: Bản án số 257/2023/HS-ST ngày 23/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức". Ngày 28/6/2023 Nguyễn Công V

kháng cáo phúc thẩm, hiện chờ xét xử phúc thẩm. Ngày 04/6/2022 Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Công V về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" xảy ra năm 2019; Ngày 02/02/2023 Công an tỉnh Hoà Bình ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 01/6/2023 Công an tỉnh Hoà Bình ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" xảy ra năm 2020 và 2021; Ngày 24/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình ra Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 78 đề nghị truy tố Nguyễn Công V về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"; "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điển h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **7** năm đến **7** năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tiền và không có yêu cầu bồi thường trong vụ án.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo im lặng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các người làm chứng đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, những đều vắng mặt, bị cáo đã giữ quyền im lặng khai hạn chế, nhưng thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Năm 2011, Nguyễn Công V có mua thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 72D, diện tích 1378 m^2 có vị trí tại thôn Đồng Bồ, xã Đông Xuân nay là thôn Viên Nam, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội của anh Đinh Văn Dương. Cũng trong năm 2011, V đã chuyển nhượng thửa đất trên cho anh

Nguyễn Trung Thành với giá 100.000.000 đồng và bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho anh Thành. Ngày 31/5/2020, tại nhà V ở xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, V đã thỏa thuận chuyển nhượng lại thửa đất trên cho anh Nguyễn Thanh Quảng với giá thoả thuận là 2.482.000.000 đồng và thoả thuận anh Quảng đặt cọc cho Nguyễn Công V số tiền là 200.000.000 đồng, đến ngày 20/06/2020 thanh toán hết, bên bán sẽ hoàn tất thủ tục mua bán và công chứng cho bên mua và bàn giao thửa đất. Khi giao dịch, Nguyễn Công V khẳng định thửa đất trên thuộc quyền sở hữu của mình, không có thế chấp, cầm cố với ai. Cùng ngày anh Quảng đã đặt cọc cho Nguyễn Công V số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền đặt cọc của anh Quảng, V không có đất để làm chủ tục chuyển nhượng cho anh Quảng như cam kết, V thông báo cho anh Quảng là đất đang có tranh chấp, anh Quảng yêu cầu V trả lại tiền nhưng V không trả, sau nhiều lần thì đã trả lại cho anh Quảng 120.000.000 đồng. Trong quá trình Công an huyện Quốc Oai thụ lý giải quyết V đã trả cho anh Quảng số tiền 80.000.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc không phải giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình, những vẫn cầm tiền đặt cọc, mục đích là "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Quảng" chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự số 35/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Công V 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Nguyễn Công V chưa chấp hành hình phạt.

- Bản án số 257/2023/HS-ST ngày 23/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức". Ngày 28/6/2023 Nguyễn Công V kháng cáo phúc thẩm, hiện chờ xét xử phúc thẩm.

- Ngày 04/6/2022 Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Công V về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" xảy ra năm 2019; Ngày 02/02/2023 Công an tỉnh Hoà Bình ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 01/6/2023 Công an tỉnh Hoà Bình ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" xảy ra năm 2020 và 2021; Ngày 24/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình ra Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 78 đề nghị truy tố Nguyễn Công V

về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"; "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Tính đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết là "tái phạm" theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Do đó cần thiết áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả đầy đủ số tiền chiếm đoạt của anh Quảng. Anh Quảng không có đề nghị gì đối với vụ án.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: bị cáo ***Nguyễn Công V*** **07 (*bảy*)** năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bồi thường.

- Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2023; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Công an huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- UBND xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long